

Số: 257./SCID

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2020

“V/v Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản
kiểm phiếu biểu quyết”

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op
Trụ sở chính: 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 38360143
Fax: (028) 38225457

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Trung Kiên

Chức vụ: Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38360143

Fax: (028) 38225457

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh.

Chúng tôi cũng đã công bố thông tin báo cáo này trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.scid-jsc.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Website (để CBTT);
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Kiên

Số: 02/2020/NQ/ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24. tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID) ngày 26/4/2019;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 11/12/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua chủ trương bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh của SCID, cụ thể như sau:

1. Bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh sau:

a. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh mới:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
2	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
4	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
5	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9	Phá dỡ	4311
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
14	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15	Xây dựng công trình điện	4221
16	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

b. Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng. Cho thuê kho bãi.	6810 (Chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại. Tư vấn về môi trường.	7490
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Kinh doanh môi giới bất động sản, định giá bất động sản và sản giao dịch bất động sản. Hoạt động quản lý nhà, chung cư.	6820
4	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không kinh doanh đấu giá)	4610
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8	Điều hành tua du lịch	7912
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
14	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

c. Bỏ các ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

2. Ủy quyền cho:

- Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ SCID tương ứng với nội dung bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh.
- Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của SCID tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung liên quan đến bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh. Đồng thời, trong phạm vi các ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Người đại diện theo pháp luật của SCID có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết tán thành 96,320% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 2. Hiệu lực và thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông SCID thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc SCID chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- UBCKNN, SGDCK HN;
- Website (dễ CBTT);
- Lưu: VT (02).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Anh Đức



Số: 01/2020/BBKP/ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID) ngày 26/4/2019;
- Căn cứ Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2020;
- Căn cứ vào kết quả phiếu biểu quyết SCID nhận được từ các cổ đông.

Hôm nay, ngày 11/12/2020, tại văn phòng trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op – 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM – Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với thành phần kiểm phiếu như sau:

I. Ban kiểm phiếu:

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Anh Đức | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Phạm Trung Kiên | Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Lê Trường Sơn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Bà Hồ Mỹ Hòa | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Thắng | Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc |
| 6. Bà Đỗ Nguyễn Thị Đông Trinh | Thư ký |

II. Ban giám sát kiểm phiếu:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Khánh | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Kim Dung | Kiểm soát viên |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Đông Hà | Kiểm soát viên |


Cùng tiến hành kiểm tra Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung và kết quả kiểm phiếu như sau:

A. THÔNG TIN CÔNG TY:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op.
- Trụ sở chính: 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304921066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/01/2020.

B. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN:

I. Mục đích lấy ý kiến:

Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để xin ý kiến cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh của SCID theo Tờ trình số 06/2020/TT-HĐQT ngày 30/10/2020 của Hội đồng quản trị. 



II. Các vấn đề lấy ý kiến cổ đông:

1. Thông qua việc bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh của SCID, cụ thể như sau:

a. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh mới:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
2	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
4	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
5	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9	Phá dỡ	4311
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
14	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15	Xây dựng công trình điện	4221
16	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

b. Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng. Cho thuê kho bãi.	6810 (Chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại. Tư vấn về môi trường.	7490
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Kinh doanh môi giới bất động sản, định giá bất động sản và sàn giao dịch bất động sản. Hoạt động quản lý nhà, chung cư.	6820
4	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không kinh doanh đấu giá)	4610
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8	Điều hành tua du lịch	7912

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
14	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

c. Bỏ các ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

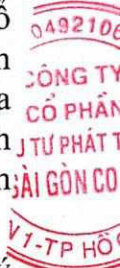
2. Thông qua việc ủy quyền cho:

- a. Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ SCID tương ứng với nội dung bổ sung, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh.
 - b. Hội đồng quản trị và/hoặc Người đại diện theo pháp luật của SCID tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung liên quan đến bổ sung, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh. Đồng thời, trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Người đại diện theo pháp luật của SCID có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến nội dung xin ý kiến cổ đông.

C. NGUYÊN TẮC VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

I. Nguyên tắc kiểm phiếu:

1. Phiếu lấy ý kiến cổ đông được xem là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - Phiếu đánh dấu vào từ hai ô ý kiến trở lên tại vấn đề cần biểu quyết.
 - Phiếu không có chữ ký của cổ đông, con dấu (nếu có).
 - Phiếu được đựng trong phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu.
 - Phiếu gửi về SCID sau 16 giờ 00 ngày 10/12/2020.
2. Phiếu lấy ý kiến cổ đông không được xem là phiếu tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau:
 - Phiếu không hợp lệ.
 - Phiếu lấy ý kiến đã gửi đến cổ đông nhưng cổ đông không gửi trả lời về SCID theo quy định.
 - Phiếu lấy ý kiến bị hoàn lại không đến được cổ đông vì các lý do khác nhau (địa chỉ cổ đông không rõ ràng, không chính xác, cổ đông thay đổi địa chỉ...).



✓

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

II. Kết quả kiểm tra phiếu lấy ý kiến bằng văn bản:

1. Thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: từ ngày 26/11/2020 đến ngày 10/12/2020.
2. Tổng số cổ phần đã phát hành và đang lưu hành: 100.000.000 cổ phần.
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 100.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần đã phát hành và đang lưu hành.
4. Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết: 870 cổ đông, đại diện cho 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
5. Tổng số phiếu lấy ý kiến đã gửi đến cổ đông: 870 phiếu, tương ứng 100.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
6. Số phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về: 19 phiếu, tương ứng 96.362.772 cổ phần, chiếm 96,363% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
7. Số phiếu lấy ý kiến cổ đông không gửi về và số phiếu lấy ý kiến bị hoàn lại do không gửi đến được cổ đông vì các lý do khác nhau (địa chỉ cổ đông không rõ ràng, không chính xác, cổ đông thay đổi địa chỉ...): 851 phiếu, tương ứng 3.637.228 cổ phần, chiếm 3,637% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
8. Tổng số cổ đông đã tham gia biểu quyết: 19 phiếu, tương ứng 96.362.772 cổ phần, chiếm 96,363% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó:
 - Số phiếu lấy ý kiến hợp lệ: 14 phiếu, tương ứng 96.350.427 cổ phần, chiếm 96,350% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - Số phiếu lấy ý kiến không hợp lệ: 5 phiếu, tương ứng 12.345 cổ phần, chiếm 0,012% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

(Đính kèm Bản tổng hợp kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông)

III. Kết quả biểu quyết:

Stt	Chỉ tiêu	Số phiếu	Số cổ phần	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết
1	Phiếu biểu quyết “Tán thành”	11	96.320.024	96.320.024	96,320
2	Phiếu biểu quyết “Không tán thành”	1	2.667	2.667	0,003
3	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	2	27.736	27.736	0,028
4	Phiếu không hợp lệ	5	12.345	12.345	0,012
5	Phiếu không gửi trả lời về SCID và phiếu bị hoàn lại	851	3.637.228	3.637.228	3,637
	Tổng cộng	870	100.000.000	100.000.000	100

D. CÁC NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và khoản 9 Điều 22 Điều lệ SCID: “*Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*”.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 96,320% tổng số phiếu biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua Tờ trình lấy ý kiến cổ đông số 06/2020/TT-HĐQT ngày 30/10/2020 của Hội đồng quản trị về việc bổ sung, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh của SCID.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết này gồm năm (05) trang, được lập thành một (01) bản, vào lúc 10 giờ 30 cùng ngày tại Văn phòng SCID.

CHỮ KÝ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Thư ký

Đỗ Nguyễn Thị Đông Trinh
Thành viên Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Anh Đức
Thành viên Hội đồng quản trị

Phạm Trung Kiên
Thành viên Hội đồng quản trị

Lê Trường Sơn
Thành viên Hội đồng quản trị

Hồ Mỹ Hòa

Nguyễn Ngọc Thắng

CHỮ KÝ CỦA BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

Kiểm soát viên

Nguyễn Hữu Đông Hà

Kiểm soát viên

Nguyễn Kim Dung

Trưởng Ban kiểm soát

Nguyễn Phú Khánh

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- UBCKNN, SGDCK HN;
- Website (đề CBTT);
- Lưu: VT (02).